TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2026/HNGĐ - ST
Ngày 19-8-2026.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Sơn, bà Phạm Thị Mai Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Lào Cai.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2026 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Huyền T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Hà Huy T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ nguyên đơn chị Bùi Huyền T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Huy T1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là UBND xã L, tỉnh Lào Cai) vào ngày 19 tháng 12 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài khiến cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, mệt mỏi. Vợ chồng đã tự tìm cách khắc phục mâu thuẫn đồng thời gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị và anh T1 đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

Về nuôi con: Chị và anh Hà Huy T1 có 01 con chung là cháu Hà Huy T2, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2018. Chị đề nghị giao cháu T2 cho anh T1 trực tiếp nuôi con cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị Bùi Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hà Huy T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng quan điểm sống nên không có tiếng nói chung.Vợ chồng cũng như hai bên gia đình đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Từ năm 2020 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Tú xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T có yêu cầu ly hôn anh cũng nhất trí.

Về nuôi con: Anh và chị T có 01 con chung là cháu Hà Huy T2, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2018. Anh Tú đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T2 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh Hà Huy T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hà Huy T1 có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải đối với vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Bùi Huyền T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hà Huy T1, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Lào Cai.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Bùi Huyền T, bị đơn anh Hà Huy T1 đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Huyền T và anh Hà Huy T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là UBND xã L, tỉnh Lào Cai) vào ngày 19 tháng 12 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị T và anh T1 đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Toà án giải quyết ly hôn. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh T1.

[3] Về nuôi con: Chị Bùi Huyền T và anh Hà Huy T1 có 01 con chung là cháu Hà Huy T2, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2018. Chị T và anh T1 đều có đề nghị giao cháu T2 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị T và anh T1 phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Bùi Huyền T và anh Hà Huy T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác.

- Về án phí: Chị Bùi Huyền T và anh Hà Huy T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Huyền T được ly hôn anh Hà Huy T1.

2. Về nuôi con: Giao cháu Hà Huy T2, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2018 cho anh Hà Huy T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Bùi Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Huyền T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Bùi Huyền T**,** anh Hà Huy T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị Bùi Huyền T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0000102 ngày 07/7/2026, chị T được trả lại 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Tú chưa nộp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Huyền T**,** anh Hà Huy T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 34 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huệ

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Ái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huệ

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã Việt Hồng;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Huệ

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Khánh;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Huệ

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Khánh;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huệ